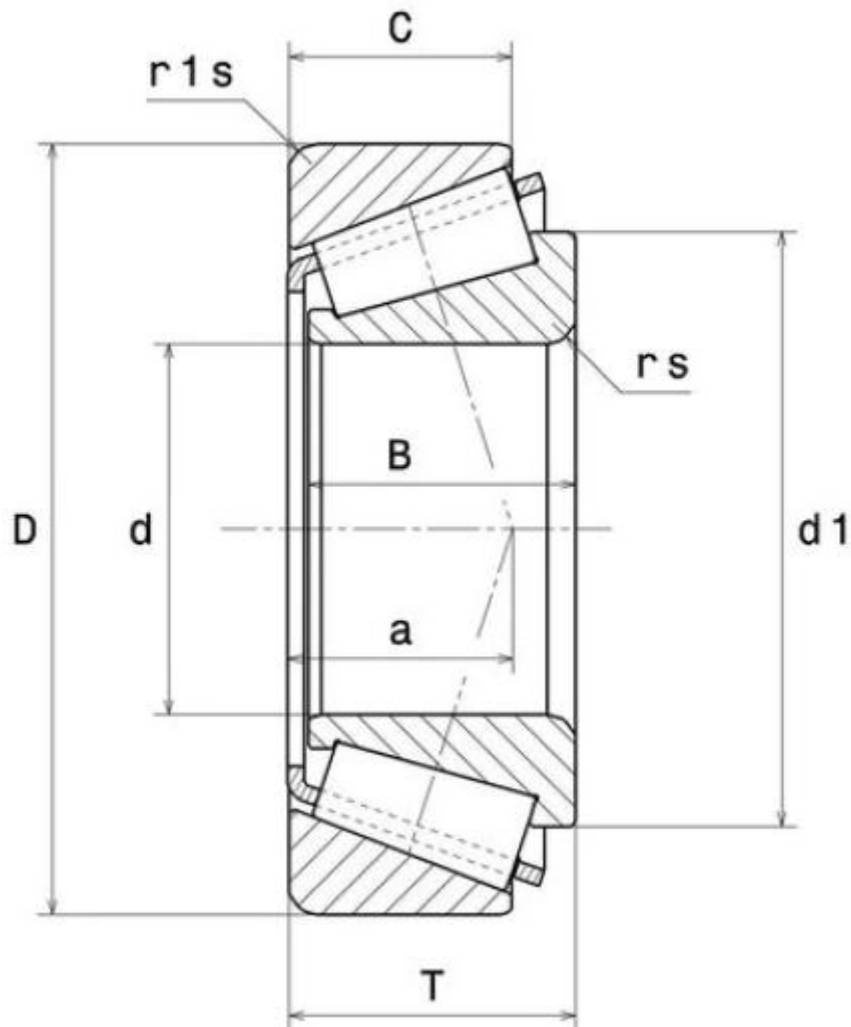


Vòng bi 32319U



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Thương hiệu / Hãng sản xuất	NTN
d - Đường kính lỗ trục	95 mm
D - Đường kính ngoài	200 mm
B - Chiều rộng	67 mm
C - Chiều rộng vòng ngoài	55 mm
T - Tổng chiều rộng	71,5 mm

d1 - Đường kính ngoài vòng trong	143,5 mm
a - Điểm ứng dụng tải trọng	49 mm
rs - Bán kính góc lượn tối thiểu	4 mm
r1s - Bán kính góc lượn tối thiểu	3 mm
Trọng lượng	10,1 kg
ISO 355 reference	T2GD095
HIỆU SUẤT SẢN PHẨM	
C - Tải trọng động cơ bản danh định	560 kN
C0 - Tải trọng tĩnh cơ bản danh định	670 kN
Cu - Giới hạn tải trọng mỗi	73 kN
A2 - Hệ số tuổi thọ định mức	1
e - Trị số giới hạn	0.35
Y0 - Hệ số tải trọng trực tĩnh	0.96
Y2 - Hệ số tải trọng trực trên	1.74
N lim - Tốc độ giới hạn bôi trơn dầu	2500 tr/min
N lim - Tốc độ giới hạn bôi trơn mỡ	1900 tr/min
Tmin - Nhiệt độ hoạt động tối thiểu	-40 °C
Tmax - Nhiệt độ hoạt động tối đa	120 °C
GIỚI HẠN	
da max - Đường kính vai tối đa IR	113 mm
db min - Đường kính vai tối thiểu IR	113 mm
Da min - Đường kính vai tối thiểu OR	166 mm
Da max - Đường kính vai tối đa OR	186 mm
Db min - Đường kính vai tối thiểu OR	186 mm
Ca - Chiều rộng không gian tối thiểu	5 mm

Ca - Chiều rộng không gian tối thiểu

16,5 mm

ra max - Bán kính góc lượn tối đa

3 mm

r1a - Bán kính góc lượn tối đa

2,5 mm

NTN[®]



VOBICO.VN
NTN Authorized Distributor